

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-11-2018
Về việc “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung;

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Hồng N, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 09 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa bà Lý Hồng N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Hoàng N tự nguyện chung sống vào năm 2000, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, ông N đi nhậu về thường xuyên chửi bà vô cớ, có vài lần còn đánh bà, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng ông N vẫn không sửa đổi, hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng. Bà cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hoàng N.

Về nuôi con chung: Bà và ông N có 02 người con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 10/8/2001 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 31/12/2003.

Hiện nay 02 con đang sống chung với bà, 02 con chung đã lớn nên có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi. Nếu con sống chung với bà thì bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải 09 tháng 10 năm 2018 ông Lê Hoàng N trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Lý Hồng N tự nguyện chung sống vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T như bà N trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trước đây ông có đánh bà N vì tức giận, nhưng gần đây thì không có. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần. Ông xét thấy mâu thuẫn không đến mức trầm trọng nên bà N yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà N có 02 người con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 10/8/2001 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 31/12/2003. Hiện nay 02 con đang sống chung với bà N. Con chung đã lớn có nguyện vọng theo ai thì người đó nuôi, nếu con chung theo ông thì ông nuôi và không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Lê Hoàng N đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông N vắng mặt không lý do.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Hồng N cho bà Lý Hồng N được ly hôn với ông Lê Hoàng N.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 10/8/2001 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 31/12/2003 cho ông Lê Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng N nơi cư trú ấp X, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Lê Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông N vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2] Về hôn nhân: Bà Lý Hồng N và ông Lê Hoàng N chung sống với nhau vào năm 2000 đến năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà N với ông N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống bà N xác định bà và ông N bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông N đi nhậu về chửi bà vô cớ, có vài lần ông N còn đánh bà. Bà N xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu xin ly hôn. Ông N thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, ông cũng có đánh đập bà N nhưng thời gian gần đây ông không có đánh bà N nên ông N không đồng ý ly hôn với bà N. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay ông N không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với bà N để bà N quay về chung sống. Mặt khác, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác……”*. Đồng thời, bà N và ông N đã ly thân với nhau 03 năm. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được trái với nguyên tắc của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lý Hồng N về việc xin ly hôn với ông Lê Hoàng N cho bà N được ly hôn với ông N (bà N và ông N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011 ngày 06/5/2011).

[3] Về con chung: Bà Lý Hồng N và ông Lê Hoàng N có 02 người con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 10/8/2001 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 31/12/2003.

Ông N, bà N xác định con có nguyện vọng ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng. Tại đơn nguyện vọng ngày 15/10/2018, 02 người con chung của bà N và ông N đều có nguyện vọng được ở với ông N. Do đó, giao 02 người con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của 02 người con chung. Bà N không trực nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Lê Hoàng N và bà Lý Hồng N không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/9/2018, bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005390 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Lý Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lý Hồng N về việc xin ly hôn với ông Lê Hoàng N.

Cho bà Lý Hồng N được ly hôn với ông Lê Hoàng N (bà N và ông N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011 ngày 06/5/2011)

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 10/8/2001 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 31/12/2003 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không trực nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lý Hồng N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 07/9/2018, bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005390 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bà Lý Hồng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiến;
- UBND xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiến;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hồng Nghi**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án DS huyện U Minh;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi

